

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 36/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2025, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Anh Trần Xuân H, sinh năm 1995. Địa chỉ: Xóm N, xã M, huyện T, tỉnh Nghệ An.

2. *Bị đơn*: Chị Trần Thị Yến N, sinh năm 1995. Địa chỉ: Xóm N, xã M, huyện T, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28/3/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Xuân H và chị Trần Thị Yến N.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Xuân H và chị Trần Thị Yến N.

2.2. Về trách nhiệm nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Ánh D, sinh ngày 21/01/2020. Ly hôn giao cháu Trần Ánh D cho chị Trần Thị Yến N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Trần Xuân H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*), kể từ tháng 4 năm 2025 cho đến khi cháu Trần Ánh D đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

2.3. Về chia tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

2.4. Về án phí: Anh Trần Xuân H phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn) án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đã nộp theo giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000003300979, mã tham chiếu G22.99.7-250317546424 ngày 17/3/2025 nộp tại kho bạc nhà nước huyện T qua số TK 3949.0.1047741 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương và biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 39 ngày 17/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS huyện Thanh Chương
- Chi cục THA DS. H/Thanh Chương
- Các đương sự
- UBND xã Minh Sơn
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Phan Ngọc Anh

